

## HỎA HỒNG QUỶ BIỆT LỤC

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Phương Đông Bắc, Đại Tự Tại Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ इशानाय स्वहा

“Năng ma tam mạn đà một đà nam\_ Án, y xá năng gia, sa-phộc ha” (21  
biên)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM ÍSANĀYA SVĀHĀ

Phương Đông, Đế Thích Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ इन्द्राय स्वहा

“Năng ma tam mạn đà một đà nam\_ Án, nhân nại-la dã, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM INDRĀYA SVĀHĀ

Phương Đông Nam, Hỏa Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ अग्नये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam\_ Án, a nghiệt-năng duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM AGNAYE (?AGNĀYE)  
SVĀHĀ

Phương Nam, Diêm Ma La Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ याम्ये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam\_ Án, diêm ma duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM YAMMAYA (?YAMĀYA)  
SVĀHĀ

Phương Tây Nam, Niết Lý Đế Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ राक्षसाधिपतये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam\_ Án, la yết xoa sa địa bát-đá duệ, sa-  
phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM RĀKṢASA-ADHIPTAYE  
(?RĀKṢASA-ADHIPATĀYE) SVĀHĀ

Phương Tây, Thủy Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ वरुणाय स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam\_ Án, phộc lỗ noa duệ duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM VARUṆAYE (?VARUṆĀYE)  
SVĀHĀ

Phương Tây Bắc, Phong Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ॐ वायवे स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam\_ Án, phộc dạ phệ, sa-phộc ha”.

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM VĀYAVE SVĀHĀ

Phương Bắc, Tỳ Sa Môn Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं यक्षधिया धरि क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, được xoa mặt na dã đà lý, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM YAKṢA DHIDYA-DHARI (?VIDYA-DHĀRI) SVĀHĀ

Phương bên trên, Đại Phạm Thiên Vương Minh: (bên phải Đế Thích)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं प्रजपत्य क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, bả la nhạ bát đá duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM PRAJAPTAYE (?PRAJAPATĀYE) SVĀHĀ

Phương bên dưới, Địa Cư Thiên Vương Minh: (bên trái Thủy Thiên)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं पृथिव्ये क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, bả-la trí mê duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM PṚTHIVYE SVĀHĀ

Nhật Thiên Tử Minh: (bên trái Đế Thích)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं अह्यत्या क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, a nễ-dạ đa dã, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM AHYATYA (?ĀDITYĀYA) SVĀHĀ

Nguyệt Thiên Tử Minh: (bên phải Thủy Thiên)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं चन्द्राय क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, chiến nại-la dã, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM CANDRĀYA SVĀHĀ

Chư Tinh Thiên Tử Minh: (đồng vị trí của Nguyệt Thiên)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं नक्षत्र देवताय क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, nặc xoa đa-la để phộc-đá duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM NAKṢATRA-DEVATAYE (?NAKṢATRA-DEVATĀYE) SVĀHĀ

Chư Long Vương Minh: (đồng với Thủy Thiên Minh)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं मेघनिषिद्ये क्षण

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, mê già xả noa duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM MEGHĀŚANIYE SVĀHĀ

Bài Minh của tất cả Sứ Giả với các hàng Quỷ Thần: (Ở phương Đông Bắc, bung tán bố thí)

ॐ नमः समग्र ब्रह्मणे उं त्रिभिर् त्रिभिर् त्रिभिर् क्षण

“Tỉ chỉ, tỉ chỉ, tỳ xá chỉ nam, sa-phộc ha \_ Ngộ ngộ bộ đa nam, sa-phộc ha”

PICI PICI VIŚACANAM (?PIŚĀCĀNĀM) SVĀHĀ \_ GUGU BHŪTĀNAM  
(?GUM Ī \_ GUM Ī \_ BHŪTĀNĀM) SVĀHĀ

\_Phàm trì tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** đều nên làm **Đàn** (Maṇḍala). Đàn Pháp tức là hình dạng lúc sau; đều dùng hoa màu xanh, màu đen; đốt hương Trầm Thủy, hương An Tức; quả trái tùy theo mùa, thức ăn uống, đèn, lửa, nước thơm cúng dường.

Lúc muốn **Cúng Dường** thời Hành Giả tắm gội, mặc áo mới. Trước tiên tụng **Bản Tôn Chân Ngôn**, kết **Bản Tôn Ấn**. Dùng cái muỗng múc nước thơm rưới vảy các vật cúng dường, sau đó cúng dường, gọi là **Tịnh Hộ**, tức các Ma chẳng thể gây ố ác. Kèm tụng Pháp **Hư Không Khó Tâm Cúng Dường**, thật chẳng thể nghĩ bàn. Bố trí vật dụng cúng dường xong, liền tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** Tịch Trừ, kết Giới

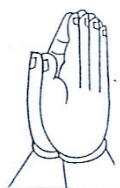
**Tỳ Lô Giá Na Tam Muội Gia Chân Ngôn** (ngồi xuống, tụng Chân Ngôn, kết Ấn)

ॐ: समं वृक्षं उं समम वसम समय वृक्ष

“Ná ma tam mạn đát một đà nam \_ Ấn, át tam mê đề-ly tam mê tam ma duệ, tát-phộc ha”

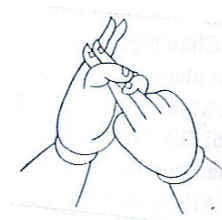
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ASAME TRISAME SAMAYE \_ SVĀHĀ

Bên trên kết **Tam Muội Gia Ấn** (là chắp hai tay lại)



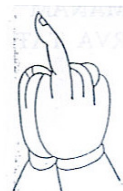
Ấn vàng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng, đều tụng Chân Ngôn lúc trước một biến.

\_Liền kết **Bất Động Tôn Ấn**, tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** bảy biến.



Xoay chuyển theo bên trái làm **Tịch Trừ**, lại tụng ba biến. Xoay chuyển theo bên phải làm **Kết Giới**

\_Kết Giới xong, liền kết **Câu Ấn** (hai tay gieo chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại, dựng ngón trỏ phải) thỉnh tất cả Phật, Bồ Tát, Cháp Kim Cương...giảng tập Đạo Trường.



Câu Ấn Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धेभ्यः सर्वत्राप्रातिहता  
प (सुखं कुरु)

“Ná ma tam mạn đá một đà nam\_ A, tát phộc đát-la bát-la để ha đa đát tha  
nghiệt đặng câu xả, bộ địa chiết lý-dã, ba lý bố lạc ca, tát-phộc ha”.

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AḤ SARVATRA APRATIHATA  
TATHĀGATA-AMKUŚA\_ BODHI-CARYA (?BODHI-CARYĀ) PARIPŪRAKA  
SVĀHĀ

Bên trên tụng một biến thì móc triệu một lần. Ba lần móc triệu xong, liền quán  
tất cả chư Phật, Bồ Tát, vô lượng Thánh Chúng ...thầy đều giảng tập. Sau đó ngồi lễ  
bái, sám hối, phát nguyện, tỏ bày điều mong cầu.

Sau đó kết **Tỳ Lô Giá Na Tâm Ấn** (đem ngón vô danh, ngón út cái chéo nhau  
bên ngoài, dựng ngón giữa rồi co lỏng trên lại khiến cho đầu ngón cùng trụ nhau. Đầu  
hoi co ngón trở đem đầu ngón phụ bên cạnh lỏng trên của ngón giữa. Ngón cái cái  
chéo nhau bên ngoài).



Tụng Ngũ Tự Chân Ngôn như sau:

*Tỳ Lô Giá Na giảng phục Tứ Ma, giải thoát lục Thú, mãn túc Nhất Thiết Trí*

*Trí Chân Ngôn* là:

ॐ वी हूँ क्लीं

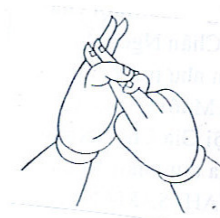
“A vị la hồng khiếm”

Ā VIRA HŪM KHAM

Bên trên đối trước Tôn Tượng, kết An lúc trước, tụng Chân Ngôn này bảy biến

Sau đó cầm tràng hạt, tụng một trăm biến, cho đến một ngàn biến, càng nhiều  
càng tốt

Sau đó kết **Bất Động Tôn Ấn** (tức là **Đao Ấn**)



Tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** là:

ॐ नमः समन्त बुद्धेभ्यः सर्वत्राप्रातिहता

“Ná ma tam mạn đá mạn nhật-la noãn, chiến noa, ma ha lỗ sắt noa, tát phá  
tra dã, hồng, đát-la tra, hành mãng”

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA  
SPHAṬYA HŪM TRAT\_ HĀM MĀM

Bên trên đôi trước Tôn Tượng, kết Ấn lúc trước, tụng Chân Ngôn này bảy biến. Sau đó cầm tràng hạt, tụng một trăm biến, cho đến một ngàn biến, càng nhiều càng tốt. Niệm tụng xong, quay lại nên kết **Bản Tôn Ấn**, lại tụng Chân Ngôn bảy biến.

\_Lại ân cần phát nguyện, lễ bái xong. Liên kết **Tam Muội Gia Ấn** lúc trước, tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** ba biến. Lại kết **Kiểm Ấn** xoay vòng theo bên trái một vòng để giải Giới. Xong quán các Thánh Chúng đều quay về cõi nước của mình. Sau đó ra khỏi Đạo Trường. Đi, đứng, ngồi, nằm thì Tâm luôn niệm **Bản Tôn Chân Ngôn** chẳng khiến cho gián đoạn.

**Bất Động Tôn Thí Thực Chân Ngôn:**

ॐ मः समं वज्रं वृक्षं मयं वृक्षं त्रयं त्रयं त्रयं मृदय  
ॐ वृक्षं वृक्षं ॐ वृक्षं ॐ मं

“Ná ma tam mạn đá mật nhật-la noãn, đất-la tra, a mẫu già chiến noa, ma ha lộ sắt noa, tát phá tra dã, hồng, đất-la ma dã, đất-la ma dã, đất-la tra, hành mãng”

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM TRAT (?TRĀṬ) AMOGHA-CANḌA ROṢA (?MAHĀ) ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRAMAYA TRAMAYA HŪM TRAT (?TRĀṬ) HĀM MĀM

Bên trên mỗi khi ăn, thường trích ra một phần thức ăn cúng dường, tụng Chân Ngôn này một biến, thời ở tất cả nơi chốn thường được ủng hộ

**Táo Dục Chân Ngôn:** (Chân Ngôn tắm gội)

ॐ वृक्षं

“Án, chủ, tát-phộc ha”

OM CU SVĀHĀ

\_Lại đem một bùm nước, tụng Chân Ngôn lúc trước bảy biến, gia trì vào một bùm nước, tưới vẩy thân, liền sẽ tắm rửa.

\_Như lúc trước, bố thí thức ăn cho tám phương. Lấy đậu, quả trái, bánh, cơm, mè, gạo tẻ, hương xoa bôi, cám vụn, các loại hoa...hòa với nước rồi để trong cái bình, cái chậu. Dùng Tâm vui vẻ rải tán bốn phương bố thí cho chư Thiên, Quỷ, Thần: hương xoa bôi, hương bột. Quyên thuộc đều dùng Chân Ngôn ấy bố thí.

Phương Đông Bắc, **Tự Tại Thiên Chân Ngôn** là:

ॐ ईशानाय ॐ

“Án, y xá na gia, sa-phộc ha”

OM ISANAYA (?ISANĀYA) SVĀHĀ

Phương Đông, **Đế Thích Thiên Chân Ngôn** là:

ॐ इन्द्राय ॐ

“Án, nhân đà-la duệ, sa-phộc ha”

OM INDRA YE (?INDRĀYA) SVĀHĀ

Phương Đông Nam, **Hỏa Thiên Chân Ngôn** là:

ॐ अग्नये ॐ

“Án, a nga na duệ, sa-phộc ha”

OM AGNAYE (?AGNĀYA) SVĀHĀ

Phương Đông (?phương Nam) **Diễm Ma Vương Chân Ngôn** là:

ॐ यंमय ह्रं

“**Án, diễm ma gia, sa-phộc ha**”

OM\_YAMMAYA (?YAMĀYA) SVĀHĀ

Phương Tây Nam, **La Sát Sa Chân Ngôn** là:

ॐ रक्ष अधिपय ह्रं

“**Án, la sát sa, a địa bát-đa duệ, sa-phộc ha**”

OM\_RAKṢA (?RĀKṢASA) ADHIPTAYE (?ADHIPATĀYE) SVĀHĀ

Phương Tây, **Chư Long Thủy Thần Chân Ngôn** là:

ॐ वरुणय ह्रं

“**Án, phộc lỗ noa gia, sa-phộc ha**”

OM\_VARUṆAYA (?VARUNĀYA) SVĀHĀ

Phương Tây Bắc, **Chư Phong Thần Chân Ngôn** là:

ॐ वयव ह्रं

“**Án, phộc gia tỳ, sa-phộc ha**”

OM\_VAYAVE (?VĀYAVE) SVĀHĀ

Phương Bắc, **Chư Dạ Xoa Chân Ngôn** là:

ॐ यक्ष विद्य धारा ह्रं

“**Án, dược xoa bát địa-gia bát-đa gia, sa-phộc ha**”

OM\_YAKṢA-VIDYA PTAYA (?YAKṢA-VIDYA-DHĀRA) SVĀHĀ

Phương bên trên, **Thí Chư Loại Quý Thần Chân Ngôn** là:

ॐ गुं गुं यं स्रं सुं नं ह्रं

“**Án, ngung y, ngung y, mạn sa nễ, bộ đa nam, sa-phộc ha**”

OM\_GU Ī GU Ī (GUM Ī GUM Ī) MAṀ SANI BHĀTANĀṀ  
(?BHŪTĀNĀṀ) SVĀHĀ

Phương bên dưới, **Chân Ngôn** là:

ॐ पिसि पिसि विसाकानं ह्रं

“**Án, bĩ chỉ bĩ chỉ, tỳ xá già nam, sa-phộc ha**”

OM\_PICI PICI VIŚACĀNĀṀ (?PIŚĀCĀNĀṀ) SVĀHĀ

Như bên trên, làm Pháp bố thí xong, nên rửa tay cho sạch sẽ, xúc miệng rồi quay lại vào bên trong Đàn. Lễ Phật, Bồ Tát như thường niệm tụng

*Ngài, Thiên Nữ hộ giúp* (Tvam devī sākṣi putāsi)

*Nơi chư Phật Đạo Sư* (Sarva buddhāna tāyināṃ)

*Tu hành Hạnh thù thắng* (Caryā naya viśaitta)

*Tĩnh Địa Ba La Mật* (Bhūmi pāramitā suca)

*Như phá chúng Ma Quân* (Māra-senyaṃ yathā bhagnaṃ)

*Thích Sư Tử cứu thế* (Śākya-simhena tāyina)

*Ta cũng giáng phục Ma* (Tatha ahaṃ māra jayaṃ-kṛtva)

*Ta vẽ Mạn Trà La* (Maṃḍalaṃ leḥ likhāmyahaṃ)

नमः समन्त बुद्धेभ्य उ वृत्तं सदा

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, tất-lý thể vi-duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM PṚTHIVYAI (?PṚTHIVYE)  
SVĀHĀ

HỎA HỒNG NGHI QUỶ  
\_MỘT QUYÊN (Hết)\_

## PHÁP HỘ MA

Chữ **Lãm** ( ऋ : RAṂ) có thể quán **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)  
Trước tiên **Trụ** (đồ hình)



Liên thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni) rằng:

“Nay Ta phụng thỉnh

**Chủ** (Pati) của Hỏa Thiên

**Tiên** (Ṛṣi) ở trong lửa

Trước, hành **tôn kính**

Giáng xuống Tòa này

Nhận lấy **Hộ Ma** (Homa)”

**Thỉnh Hỏa Thiên Chân Ngôn** là:

नमः समन्त बुद्धेभ्य उ मय्य सदा

“Năng mặc tam mạn đà một đà nam\_ Án, a nghiệt-năng duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM AGNAYE (?AGNĀYE)  
SVĀHĀ

Lại **Hỏa Thiên An Chú**. Dựa theo **Căn Bản An**, chỉ sửa co hai ngón giữa như nửa cái vòng sao cho đầu ngón đùng dính nhau. Một Pháp An này kê thỉnh Hỏa Thiên để cúng dường. Nếu hiến cúng ắt Phát Khiên Hỏa Thiên, liền lui lại, duỗi đầu hai ngón giữa

**Án Chú** là:

नम नमो ब्राह्मणे उष्ये वृष्ये नमो भगवते मय्य सदा

“Na mô bà già phộc để (1) ỏ sắt nị sa dã (2) ế hứ duệ (3) đế nho, ma lý nỉ, suy khởi na duệ, tốt-phộc ha”

NAMO BHAGAVATI (?BHAGAVATE) UṢṆĪṢAYA (?UṢṆĪṢĀYA)\_ EHYE  
(?EHYEHI) TEJA-MULINE (?TEJA-MĀLINI) AGNIYE SVĀHĀ





## ÂM NGHĨA CỦA HÒA HỒNG NGHI QUỸ

**Đích** (chữ rõ ràng, sáng sủa)  
**Thúy** (thức ăn bánh trái ngon ngọt)  
**Trước hàm chung tác** (loại bánh được chung hấp )  
**Bàn** (cái mâm)  
**Điện** (đặt bày cúng tế)  
**Đậu** (cái Đậu dùng đựng đồ cúng)  
**Soạn** (thức ăn uống)  
**Phân** (hương hòa)  
**Ba** (hoa cỏ màu trắng)  
**Nghiêm Bị** (chuẩn bị đủ, đại dụng)  
**Sát** (Chữ quý báu đời xưa)  
**Xan** (ăn nuốt, không có công mà ăn)  
**Khốc** (nóng quá, chín)  
**Liệt** (nhiều lá, quả không có nhiều)  
**Đê** (cúi xuống thấp)  
**Khối** (khối đất)  
**Lô** (luôn trôi nổi)  
**Tinh** (phần tốt nhất, phần ứng nghiệm, phần chính đúng)  
**Mạt** (phần nát vụn)  
**Sao** (kiên quyết lấy)  
**Tản** (bánh rán, bánh rế)  
**Lục đậu** (Đậu xanh)  
**Uân** (cháy âm ỉ không có khói bốc lên)  
**Bột** (chứa đầy)  
**Bạo** (tán khởi vỏ bên ngoài)  
**Tra** (phun vọt lên)  
**Trù** (loại giồng cháy chân thật)  
**Khóa** (bài răn, điều răn dạy)  
**Bỉnh** (cầm nắm)  
**Loại** (đoạn dây tơ)  
**Niết** (nắm ép)

**Hỏa Đàn** có ba loại: Một là **An Ổn**, hai là **Phú Nhiêu**, ba là **Trừ Oán**

Đầu tiên là **An ổn**, tức ở đất lộ thiên, chọn lấy sửa trị, trong Đàn vẽ Đức Phật ngồi trên tòa hoa sen, bốn mặt của Đàn vẽ **Bát Nhã Bồ Tát** (Prajña-pāramitā-bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Phật** (Buddha), **Từ Mẫn Bồ Tát**. Vẽ tướng tốt của Đức Phật, vẽ một **Sóc** (trăng non, cái trống nhỏ) rồi vẽ **A Bát La Nhĩ Đa** (Aparājita: Vô Năng Thắng), **Tịnh Cư Thiên** (Suddhāvāsa), **vua Rồng** (Nāga-rāja). Trong Đàn dùng hương hoa cúng dường, ở góc Tây Nam của Đàn làm **Hỏa Đàn** cao bốn ngón tay. Ở giữa đàn một Hỏa Đàn vuông vức một khuỷu tay, lấy đất màu trắng xoa tô chính giữa lò

Đài cao bốn ngón tay, theo lần lượt một ngón tay, ở trong thiêu đốt *gỗ cây dâu* (tang mộc), hoặc **Cấu Mộc**, *gỗ cây Thị* (thị mộc. Gỗ dài một **trách thủ** (Vitasti: độ dài giữa ngón cái và ngón trỏ), chọn lấy phần to rộng của đầu cành cây... dùng bơ, Mật,

Lạc (sữa đặc) xoa bôi hai đầu, một lần Chú thì một lần thiêu đốt. Lấy Đại Mạch, Tiểu Mạch, bơ, mật, lạc, sữa... một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến. Một ngày ba Thời, một thời riêng 1008 biến... đủ bảy ngày, hoặc nửa tháng, một tháng liền ngưng, vắng lặng

Mặc áo trắng tinh, ở trong Đàn niệm tụng. Liền hướng bên trong Đàn làm Pháp đốt lửa, bắt đầu từ ngày mồng một của tháng, làm Pháp vào lúc hoàng hôn, ngay nơi chốn ấy thì **Tịnh Cư Thiên** tập hội, được thành Pháp **an ổn**. Ngồi Kiết Già trên cái chiếu cỏ tranh, hướng mặt về phương Bắc.

Đàn thiêu đốt lửa, một ngày ba thời bôi trát Đàn, hương hoa cúng dường xong, hương tự không có gai nhọn, dùng cúng dường liền được trừ diệt tất cả tai ách, cũng được sống lâu trừ tất cả bệnh, không có biến quái, kèm làm Pháp này

### Tiếp theo nói Pháp **Phú Nhiêu Hỏa Đàn**

Nếu người muốn làm **Hỏa Pháp**, trước tiên chọn lấy sữa trị, trong Đàn vẽ Đức Phật. Bốn mặt vẽ **Quán Âm** (Avalikitesvara), **Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta: Đại Thế Chí) với các vị **Đại Bồ Tát** (Mahā-bodhisatva), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja), **Diệu Cát Tường Thiên** (Suśrī-deva), các vị **Đại Dược Xoa** (Mahā-yakṣa), **chư Thiên** (Rṣim), **Đại Uy Đức** (Yamāntaka) với **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārtye: Quý Tử Mẫu)...

Ở đây cúng dường, Pháp này bắt đầu từ ngày mười lăm. Lúc ngày sắp tắt nắng thời ngồi trên tấm đệm tròn bằng cỏ tranh, giao ông chân ngồi, mặc áo sạch, phát Tâm vui vẻ. Lúc này chư Thiên tập hội, thời người ấy làm Pháp, chư Thiên vui vẻ, liền được thành tựu.

Ở bên ngoài Đàn này, bên phía Nam làm một cái Đàn lớn vuông vức hai khuỷu tay, sắp xếp rộng hai ngón tay, đào đất sâu một khuỷu tay, Đài chính giữa rộng một **trách thủ**, cao bốn ngón tay, dùng bùn đỏ tô trét Đàn

Ở trong Đàn theo hương của **hoa sen** (Padma: Liên hoa) cúng dường. Thiêu đốt **Cấu mộc**, sữa, cháo, bơ, lạc... hoặc mè đen hòa với cơm cũng được. Một ngày ba thời, một thời riêng 1008 biến.

Gỗ ấy dài một **Trách Thủ**, lấy cành nhánh khoảng một ngón tay, phân thô thì dùng bơ, Mật, sữa, Lạc xoa bôi hai đầu, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến hoặc 108 biến, hoặc bảy ngày hoặc nửa tháng, như vậy làm Pháp thời Pháp liền được thành tựu.

### Thứ ba, nói Pháp **Giáng Oán Hỏa Đàn**

Nếu người muốn làm **Giáng Oán Hỏa Pháp**, dùng ngày mồng tám hoặc ngày mười lăm của kỳ Hắc Nguyệt. Hoặc từ nửa đêm, vào lúc này thời các Quỷ ác, Dược Xoa, La Sát tập hội. Liền làm Đàn tam giác, hướng về phương Nam dùng đất màu đen lau quét Đàn một khuỷu tay, cao ba ngón tay, rộng hai ngón tay. Ở giữa cầm chắc Tam Xoa. Lấy phân lừa, phân Lạc Đà, tro...ba loại vật tô trét Đàn.

Nếu có Oan Gia đem Tâm giận dữ gây phiền não liền làm Pháp này. Mặc áo đỏ hoặc áo xanh, hoặc thay đổi, làm Pháp Đại Ác, lấy máu thấm vào quần áo, ngồi xồm, dùng bàn chân dẫm đạp lên, hướng về phương Tây, cau mày trợn mắt, nghiêng răng, thân ngay thẳng, Tâm chính trực phát ra lời nói

Đàn cũng được lấy cám hòa với hạt cải, một ngày ba thời tô trét Đàn. Ở trên Đàn ấy dùng hoa **Long Xú**, lấy cây có gai nhọn nhóm lửa. Dùng cây **Khổ Luyện** nghiền nát ra tô trét Đàn cũng được. Lấy cám hòa với hạt cải, hòa với máu của thân mình, một lần Chú một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến.

Một ngày ba thời, một thời gia thêm như vậy, thiêu đốt xương, đầu, tóc của người... Vật của nhóm như vậy, phát nguyện giận dữ khiến cho người lúc trước bị bệnh

lâu dài, tan mất tiền vật, thân khi chết tuôn ra máu, chi tiết của thân khén cho người chẳng vui nhìn.

Lại nói Pháp **Đô Hỏa Đàn**, sâu 16 ngón tay, rộng 32 ngón tay. Mặt Đông để bánh xe, mặt Nam để Tam Cổ Xoa, mặt Tây để con Rồng, mặt Bắc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương), chính giữa để hoa mới, ngoài ra cúng dường dựa theo lúc trước mà làm. Lại nên chọn ngày của **Hỏa Tinh** mà ra tay

Tiếp theo nói các Ấn Pháp của Hỏa Thiên

Tiếp theo nói các Ấn của **Thần lửa** (hỏa thần)

Tiếp theo nói thời tiết thành tựu

Nếu tác Pháp trong tháng năm thì quyết định có mưa

Nếu tác Pháp trong tháng ba thì quyết định có mọi loại trở ngại hiện ra

Nếu tác Pháp trong tháng giêng thì quyết định có mọi loại chướng ngại

Nếu tác Pháp trong tháng chín thì quyết định có sấm chớp đột ngột

Tháng của nhóm như vậy đều tu vào ngày mười lăm, ấy có tướng của nhóm này hiện ra, quyết định thành tựu

Nếu tác Pháp **an ổn**, thì đều dụng ngày 15, ngày mùng bảy, ngày mùng ba, ngày 13 của tháng. Ngày của nhóm như vậy kèm theo ngày của **Quý Tinh** (sao Quý) này vậy, lại vào lúc Nhật Nguyệt Thực là tối vi bậc nhất.

Tháng hai, tháng ba, tháng mười, tháng mười một... làm Pháp **Phú Nhiêu**

Tháng tư, tháng năm làm Pháp **Giáng Oán**

\_Hết\_

18/12/2011